

KẾ HOẠCH
Dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2
Năm học 2026 – 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 23/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học;
Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học;
Quyết định số 2422/QĐ- BGDDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;
Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất trong các cơ sở giáo dục;

Quyết định số 4746/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học;

Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học;

Quyết định số 2422/QĐ- BGDDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Công văn hướng dẫn số 564/SGDDĐT-GDTH ngày 09/4/2020 của Sở GD&ĐT về việc tập huấn sử dụng tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh;

Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027;

Công văn số 1686/SGDĐT-CTTT-GDTH ngày 24/6/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn hoạt động giáo dục STEM đối với giáo dục tiểu học;

Công văn số 693/SGDĐT-GDPT ngày 25/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 752/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên đối với cấp tiểu học năm học 2025-2026;

Công văn số 1563/SGDĐT-GDPT ngày 23/10/2025 của Sở GDĐT về việc tổ chức cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường của các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-THKC2 ngày 18/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Khoái Châu 2 về ban hành khung kế hoạch thời gian tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2026-2027.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tình hình đội ngũ giáo viên của khối 3

1.1. Số lượng, trình độ chuyên môn đào tạo của khối

STT	Họ và tên CB, GV	Năm nhập ngành	Trình độ	Chức danh NN	CC Tin học	CC ngoại ngữ
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	2019	ĐH	GVTH hạng III	x	x
2	Nguyễn Thị Huyền	2004	ĐH	GVTH hạng II	x	x

3	Đinh Thị Nga	2017	ĐH	GVTH hạng III	x	x
4	Nguyễn Thu Hà	2014	ĐH	GVTH hạng III	x	x
5	Nguyễn Thị Quế	1994	ĐH	GVTH hạng III	x	x
6	Lê Thị Hương	2013	ĐH	GVTH hạng III	x	x
7	Nguyễn Thị Thảo	2000	ĐH	GVTH hạng II	x	x
8	Hoàng Thị Huyền	2013	ĐH	GVTH hạng III	x	x
9	Trương Thị Huyền	2013	ĐH		x	x
10	Đỗ Thị Tâm	2014	ĐH	GVTH hạng III	x	x
11	Phạm Thị Suốt	1999	ĐH	GVTH hạng II	x	x
12	Đỗ Thị Vân Anh	2018	ĐH	GVTH hạng III	x	x
13	Lê Thị Thanh Lan	2013	ĐH	GVTH hạng III	x	x

1.2.Kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ năm học 2025-2026

STT	Họ và tên	Đánh giá viên chức	Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp	Giáo viên dạy giỏi	
				Trường	Xã
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	HTTNV	Khá	x	0
2	Nguyễn Thị Huyền	HTTNV	Khá	x	0
3	Đinh Thị Nga	HTXSNV	Khá	x	x

4	Nguyễn Thu Hà	HTTNV	Khá	x	0
5	Nguyễn Thị Quế	HTTNV	Tốt	x	
6	Lê Thị Hương	HTTNV	Khá	x	
7	Nguyễn Thị Thảo	HTTNV	Tốt	x	
8	Hoàng Thị Huyền	HTTNV	Khá	x	
9	Trương Thị Huyền	HTTNV	0	0	
10	Đỗ Thị Tâm	HTSXNV	Tốt	0	X
11	Phạm Thị Suốt	HTTNV	Tốt	0	0
12	Đỗ Thị Vân Anh	HTXSNV	Tốt	0	X
13	Lê Thị Thanh Lan	HTTNV	Tốt	0	0

2. Đặc điểm tình hình học sinh của khối 2

STT	Lớp	Số HS	Nữ	ĐDT	Tỉ lệ hs/lớp	Hoàn cảnh học sinh			Số HS học 9 buổi /	
						KT	HN	CN	S L	%
Phân hiệu chính										
1	2A	33	17	33	100%				33	100%
2	2B	33	18	33	100%				33	100%

3	2C	33	20	33	100%				33	100%
4	2D	31	13	31	100%	1			31	100%
5	2E	36	15	36	100%				36	100%
6	2G	31	15	30	97%			1	31	100%
Tổng	6	197	98	196	99%	1		1	197	100%
Phân hiệu 1										
1	2A1	32	18	32	100%				32	100%
2	2B1	29	15	29	100%				29	100%
3	2C1	28	16	27	96%				28	100%
4	2D1	31	18	30	97%				31	100%
Tổng	4	120	67	118	98%				120	100%
Phân hiệu 2										
1	2A2	31	14	31	100%	1			31	100%
2	2B2	24	11	22	92%	1			24	100%
3	2C2	31	18	31	100%			1	31	100%
Tổng	3	86	43	84	100%	2		2	86	100%
Toàn khối	13	403	208	398	99%	3		3	403	100%

3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các lớp khối 2

Lớp	Số HS	Tủ	Bộ bàn ghế	Bảng	Đồ dùng HS	Đồ dùng GV	Máy chiếu, Ti vi	Thiết bị khác
Phân hiệu chính								
2A	33	1	17	1		2	1	0
2B	33	1	17	1		2	1	0
2C	33	1	17	1		2	1	0
2D	31	1	16	1		2	1	0
2E	36	1	18	1		2	1	0
2G	31	1	16	1		2	1	0
Tổng	197	6	101	6		12	6	0
Phân hiệu 1								
2A1	32	1	16	1		2	1	0
2B1	29	1	15	1		2	1	0
2C1	27	1	14	1		2	1	0
2D1	31	1	16	1		2	1	0

Tổng	119	4	61	4		8	4	
Phân hiệu 2								
2A2	31	1	16	1		2	1	
2B2	24	1	12	1		2	1	
2C2	31	1	16	1		2	1	
Tổng	86	3	44	3		6	3	

4. Nguồn học liệu

- Hệ thống hành trang số: Tài liệu, kế hoạch bài dạy phục vụ cho các hoạt động dạy và học.
- Các phần mềm hỗ trợ giảng dạy : powerpoint,....
- Các tài liệu tham khảo đã được kiểm định của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Nhà xuất bản Đại học sư phạm được lưu trữ tại thư viện nhà trường.

5. Đánh giá chung về điều kiện thực hiện chương trình 2026– 2027

5.1. Điểm mạnh

- Trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2.
- Giáo viên thực hiện hoàn thành công tác tập huấn CT GDPT 2018.

- Các em đi học cùng một độ tuổi, có cùng đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Đa số học sinh ngoan, chăm chỉ, mạnh dạn, tự tin và có ý thức trong học tập tốt, tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập.
- Đội ngũ Gv đạt chuẩn, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có tinh thần học hỏi tích lũy kinh nghiệm
- Khối luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ kịp thời của BGH đặc biệt là của Đ/c Hiệu trưởng trong HDDH cũng như trong mọi hoạt động chuyên môn của tổ.
- Phụ huynh quan tâm, đồng hành cùng HS và GV trong mọi hoạt động của lớp của trường.
- CSVC khang trang, tương đối đầy đủ trang thiết bị dạy học.
- Nhà trường có đầy đủ các tài liệu và điều kiện về phương tiện, thiết bị để: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể.

5.2. Điểm yếu

5.2. Điểm yếu.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giữa các phân khu chưa đồng đều; số lượng máy chiếu, ti vi và một số thiết bị phục vụ dạy học còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.
- Trường sau sáp nhập có 03 phân khu ở các địa điểm khác nhau, việc tổ chức, quản lý, điều hành và phối hợp các hoạt động chuyên môn giữa các phân khu còn gặp một số khó khăn; việc trao đổi, thống nhất và triển khai công việc đôi khi chưa thật sự thuận lợi.
- Một số hoạt động chuyên môn cần sự phối hợp trực tiếp giữa giáo viên ở các phân khu còn hạn chế do khoảng cách địa lý và điều kiện đi lại.
- Một số hoạt động học tập có ứng dụng CNTT, chuyển đổi số còn gặp khó khăn; một bộ phận học sinh và phụ huynh còn lúng túng trong việc sử dụng các thiết bị, phần mềm và nền tảng học tập trực tuyến.

- Một số phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm, phối hợp thường xuyên với nhà trường trong việc học tập và rèn luyện của con em; còn có tâm lý phó mặc việc giáo dục học sinh cho giáo viên và nhà trường.
- Một số phụ huynh đi làm ăn xa, ít có thời gian ở nhà cùng con nên việc theo dõi, đôn đốc và phối hợp giáo dục học sinh còn hạn chế.
- Một số giáo viên trẻ, kinh nghiệm thực tiễn và kinh nghiệm tổ chức các hoạt động chuyên môn còn ít; khả năng xử lý một số tình huống sư phạm và tổ chức các hoạt động giáo dục cần tiếp tục được bồi dưỡng, học hỏi.
- Sau sáp nhập, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đến từ các đơn vị khác nhau nên cần thêm thời gian để ổn định tổ chức, thống nhất cách làm, xây dựng sự phối hợp và phát huy tinh thần đoàn kết trong toàn trường.
- Việc tổ chức các hoạt động tập thể, giao lưu, trải nghiệm và một số hoạt động chung cho học sinh ở cả 03 phân khu còn gặp khó khăn do điều kiện cơ sở vật chất, địa điểm và khoảng cách giữa các phân khu.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 2		
		HK1	HK2	CN
I	Môn học bắt buộc			
1	Tiếng Việt	180	170	350
2	Toán	90	85	175
3	Đạo đức	18	17	35

4	TN – XH	36	34	70
5	Âm nhạc	18	17	35
6	Mĩ thuật	18	17	35
7	Giáo dục thể chất	36	34	70
	Tổng: 770 tiết			
II	Hoạt động giáo dục bắt buộc			
8	Hoạt động trải nghiệm	54	51	105
	Tổng: 105 tiết			
III	Môn học tự chọn			
9	Tiếng Anh	36	34	70
	Tổng: 70 tiết			
IV	Hoạt động buổi 2			
10	Củng cố tăng cường	54	53	107
11	An toàn giao thông	5	0	5
12	Học, đọc thư viện	13	15	28
13	AI	18	17	35

	Tổng: 175 tiết
	Tổng số tiết cả năm: 1120 tiết
	Số buổi dạy/tuần: 9 buổi/tuần

2. Kế hoạch các môn học, hoạt động giáo dục cụ thể

1. MÔN TIẾNG VIỆT

Tuần/ tháng	Chương trình và SGK			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch ND	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
1	EM LỚN LÊN TỪNG NGÀY	BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2	4 tiết		
		Đọc: Tôi là học sinh lớp 2	2	Tích hợp QCN: Quyền được học tập, được có họ tên và bản sắc riêng; quyền được thầy cô, bạn bè tôn trọng. HS nêu được điều mình mong muốn ở năm học mới. <i>(HĐ Khám phá – Đọc hiểu)</i>	

		Viết: Chữ hoa A	1		
		Nói và nghe: Những ngày hè của em	1		
		BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI	6 tiết		
		Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi?	2		
		Viết:- Nghe -viết: Ngày hôm qua đâu rồi? -Bảng chữ cái	1		
		Luyện tập: -Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu giới thiệu -Viết đoạn văn giới thiệu về bản thân	2		
		Đọc mở rộng	1	Tích hợp AI :YCCĐ 2.A1.1: GV minh họa ChatGPT hoặc Google Gemini bằng tài khoản giáo viên để gợi ý tên bài đọc; HS kiểm tra lại tên bài, tác giả và nguồn trước khi chia sẻ. (Vận dụng)	
2	EM LỚN	BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG	4 tiết		

	LÊN TỪNG NGÀY	Đọc: Niềm vui của Bi và Bống	2		
		Viết: Chữ hoa Ă, Â	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Niềm vui của Bi và Bống	1		
		BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI	6 tiết		
		Đọc: Làm việc thật là vui	2		
		Viết: - Nghe -viết: Làm việc thật là vui - Bảng chữ cái	1		
		Luyện tập - Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Câu nêu hoạt động - Viết đoạn văn kể một việc làm ở nhà	2		
		Đọc mở rộng	1		
3	EM LỚN	BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG?	4 tiết		

	LÊN TỪNG NGÀY	Đọc: Em có xinh không?	2	Tích hợp QCN (Quyền con người): Quyền được tôn trọng về hình dáng, đặc điểm riêng; không ai bị chê bai, chế giễu vì vẻ bề ngoài. HS biết nói lời khen, không trêu chọc bạn. (HĐ Vận dụng – Liên hệ)	
		Viết: Chữ hoa B	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Em có xinh không?	1		
		BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC	6 tiết		
		Đọc: Một giờ học	2	Quyền con người: HS nhận biết quyền được bình đẳng về cơ hội học tập, được tạo điều kiện để phát triển bản thân, được tiếp cận thông tin và bày tỏ ý kiến. Tích hợp Hoạt động 2 - Đọc hiểu	

		Viết: - Nghe -viết: Một giờ học - Bảng chữ cái	1		
		Luyện tập - Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm - Viết đoạn văn kể việc thường làm	2		
		Đọc mở rộng	1		
4	EM LỚN LÊN TỪNG NGÀY	BÀI 7: CÂY XÁU HỔ	4 tiết		
		Đọc: Cây xấu hổ	2		
		Viết: Chữ hoa C	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chú đỗ con	1		
		BÀI 8: CẦU THỦ DỰ BỊ	6 tiết		
		Đọc: Cầu thủ dự bị	2		
		Viết: - Nghe -viết: Cầu thủ dự bị - Viết hoa tên người	1		

		Luyện tập - Mở rộng vốn từ về các môn thể thao, vui chơi. Câu nêu hoạt động - Viết đoạn văn kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi	2		
		Đọc mở rộng	1		
5	ĐI HỌC VUI SAO	BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM	4 tiết		
		Đọc: Cô giáo lớp em	2	Tích hợp QCN (Quyền con người): Quyền được học tập, được thầy cô yêu thương, chăm sóc và đối xử công bằng; bổn phận kính trọng, biết ơn thầy cô. <i>(HD Vận dụng – Liên hệ)</i>	
		Viết: Chữ hoa D	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Cậu bé ham học	1		
		BÀI 10: THỜI KHÓA BIỂU	6 tiết		
		Đọc: Thời khóa biểu	2		

		Viết: - Nghe -viết: Thời khóa biểu - Phân biệt: c/k, ch/tr.	1		
		Luyện tập - Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động - Viết thời gian biểu	2		
		Đọc mở rộng	1		
6	ĐI HỌC VUI SAO	BÀI 11: CÁI TRỒNG TRƯỜNG EM	4 tiết		
		Đọc: Cái trồng trường em	2		
		Viết: Chữ hoa Đ	1		
		Nói và nghe: Ngôi trường của em	1		
		BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH	6 tiết		
		Đọc: Danh sách học sinh	2		
		Viết: - Nghe -viết: Cái trồng trường em - Phân biệt: g/gh, s/x.	1		

7		Luyện tập - Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm -Lập danh sách học sinh (tổ)	2		
		Đọc mở rộng	1		
	ĐI HỌC VUI SAO	BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG OI	4 tiết		
		Đọc: Yêu lắm trường ơi!	2	Tích hợp QCN (Quyền con người): Quyền được học tập trong môi trường an toàn, thân thiện; quyền được vui chơi, được bảo vệ khỏi bạo lực học đường. <i>(HD Vận dụng – Liên hệ)</i>	
		Viết: Chữ hoa E, Ê	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Bữa ăn trưa	1		
		BÀI 14: EM HỌC VẼ	6 tiết		
		Đọc: Em học vẽ	2	Tích hợp AI – công cụ sử dụng: Canva – Magic Media	

				(hoặc Bing Image Creator) – GV nhập mô tả bức tranh trong bài để AI vẽ thử, HS so sánh với tranh do chính mình vẽ và rút ra: AI chỉ hỗ trợ gợi ý, không thay thế được sự sáng tạo của con người. (HD Vận dụng)	
		Viết: - Nghe -viết: Em học vẽ - Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi,	1		
		Luyện tập - Từ ngữ chỉ sự vật; Dấu chấm, dấu chấm hỏi - Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật	2		
		Đọc mở rộng	1		
8		BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM	4 tiết		
		Đọc: Cuốn sách của em	2	Tích hợp QCN (Quyền con người): Quyền được tiếp cận thông tin, được đọc sách báo phù hợp lứa tuổi; bốn phần giữ	

	ĐI HỌC VUI SAO			gìn sách và tôn trọng tài sản chung của thư viện. (<i>HĐ Vận dụng</i>)	
		Viết: Chữ hoa G	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Họa mi, vẹt và quạ	1		
		BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA	6 tiết		
		Đọc: Khi trang sách mở ra	2		
		Viết: - Nghe -viết: Khi trang sách mở ra - Viết hoa tên người - Phân biệt: l/n,	1		
		Luyện tập - Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm; Dấu chấm, dấu chấm hỏi - Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập	2		
		Đọc mở rộng	1		
9		ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1	10 tiết		
		Ôn tập tiết (1+2)	2		
		Ôn tập tiết (3+4)	2		
		Ôn tập tiết (5+6)	2		

		Ôn tập tiết (7+8)	2		
		Ôn tập tiết (9+10)	2		
10	NIỀM VUI TUỔI THƠ	BÀI 17: GỌI BẠN	4 tiết		
		Đọc: Gọi bạn	2		
		Viết: Chữ hoa H	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Gọi bạn	1		
		BÀI 18: TỚ NHỚ CẬU	10 tiết		
		Đọc: Tớ nhớ cậu	2		
		Viết: Nghe -viết: Tớ nhớ cậu Phân biệt: c/k, iêu/ ươu.	1		
		Luyện tập: -MRVT về tình cảm bạn bè; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than -Viết đoạn văn kể về một hoạt động em tham gia cùng bạn	2		
		Đọc mở rộng	1		

11	NIỀM VUI TUỔI THƠ	BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN	4 tiết		
		Đọc: Chữ A và những người bạn	2		
		Viết: Chữ hoa J, K	1		
		Nói và nghe: Niềm vui của em	1		
		BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN	6 tiết		
		Đọc: Nhím nâu kết bạn	2		
		Viết: Nghe -viết: Nhím nâu kết bạn Phân biệt: g/gh, iu/uu.	1		
		Luyện tập Từ ngữ chỉ về đặc điểm, hoạt động. Câu nêu hoạt động Viết đoạn văn kể về một giờ gia chơi	1		
		Đọc mở rộng	1		
12	NIỀM VUI TUỔI THƠ	BÀI 21: THẢ ĐIỀU	4 tiết		
		Đọc: Thả điều	2		.
		Viết: Chữ hoa L	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chúng mình là bạn	1		
		BÀI 22: TỚ LÀ LÊ - GỖ	6 tiết		

		Độc: Tớ là lê - gô	2	Tích hợp QCN: Quyền tham gia các hoạt động vui chơi giải trí.(LH sau tiết 1)	
		Viết: Nghe -viết: Đồ chơi yêu thích Phân biệt: ng/ngh, ch/tr.	1		
		Luyện tập Từ ngữ chỉ sự vật; Câu nêu đặc điểm Viết đoạn văn giới thiệu một đồ chơi	2		
		Đọc mở rộng	1		
13	NIỀM VUI TUỔI THƠ	BÀI 23: RỒNG RẮN LÊN MÂY	4 tiết		
		Độc: Rồng rắn lên mây	2		
		Viết: Chữ hoa M	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Búp bê biết khóc	1		
		BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI	6 tiết		
		Độc: Nặn đồ chơi	2		
		Viết: Nghe -viết: Nặn đồ chơi Phân biệt: d/gi, s/x.	1		
		Luyện tập	2		

14	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	MR vốn từ về đồ chơi. Dấu phẩy Viết đoạn văn tả đồ chơi			
		Đọc mở rộng	1		
		BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỬ MUỘI	4 tiết		
		Đọc: Sự tích hoa tử muội	2	Tích hợp QCN: Quyền được sống cùng gia đình, được cha mẹ, người thân yêu thương và chăm sóc; bổn phận yêu thương, nhường nhịn anh chị em. <i>(HĐ Khám phá – Đọc hiểu)</i>	
		Viết: Chữ hoa N	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Hai anh em	1		
		BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG	6 tiết		
		Đọc: Em mang về yêu thương	2	Tích hợp QCN: Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe. sau tiết 1	
		Viết: Nghe -viết: Em mang về yêu thương Phân biệt: iên/yêu/uyên, r/d/gi,	1		

		Luyện tập MRVT về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm Viết đoạn văn kể một việc người thân đã làm cho em	2		
		Đọc mở rộng	1		
15	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	BÀI 27: MẸ	4 tiết		
		Đọc: Mẹ	2		
		Viết: Chữ hoa O	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây vú sữa	1		
		BÀI 28: TRÒ CHƠI CỦA BỐ	6 tiết		
		Đọc: Trò chơi của bố	2		
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây vú sữa Viết hoa tên riêng địa lí - Phân biệt: l/n, ao/ au	1		
		Luyện tập MRVT về tình cảm gia đình; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than Viết đoạn văn thể hiện tình cảm đối với người thân	2		

		Đọc mở rộng	1		
16	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	BÀI 29: CÁNH CỬA NHỚ BÀ	4 tiết		
		Đọc: Cánh cửa nhớ bà	2		
		Viết: Chữ hoa Ô, Ơ	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Bà cháu	1		
		BÀI 30: THƯƠNG ÔNG	6 tiết		
		Đọc: Thương ông	2		
		Viết: Nghe -viết: Thương ông Phân biệt: ch/tr, at/ac	1		
		Luyện tập Từ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động Viết đoạn văn kể việc đã làm cùng người thân	2		
		Đọc mở rộng	1		
17	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG	4 tiết		
		Đọc: Ánh sáng của yêu thương	2	Tích hợp AI – công cụ sử dụng: ChatGPT hoặc Google Gemini (tài khoản GV) – GV tra cứu nhanh vài thông tin về nhà bác học Ê-đi-xon để giới	

				thiệu vào bài, sau đó đối chiếu với thông tin trong SGK trước khi cung cấp cho HS. (HD Khởi động)	
		Viết: Chữ hoa P	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Ánh sáng của yêu thương	1		
		BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG	6 tiết		
		Đọc: Chơi chong chóng	2		
		Viết: Nghe -viết: Chơi chong chóng Phân biệt: iu/uru; ắt/ắc	1		
		Luyện từ và câu Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình; Dấu phẩy Viết tin nhắn	2		
		Đọc mở rộng	1		
		ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1	10 tiết		
		Ôn tập tiết (1+2)	2		

18		Ôn tập tiết (3+4)	2		
		Ôn tập tiết (5+6)	2		
		Ôn tập tiết (7+8)	2		
		Kiểm tra cuối học kì I	2		
		HỌC KÌ II			
19	VẼ ĐẸP QUANH EM	BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA	4 tiết		
		Đọc: Chuyện bốn mùa	2		
		Viết: Chữ hoa Q	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chuyện bốn mùa	1		
		BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI	4 tiết		
		Đọc: Mùa nước nổi	2	Tích hợp QCN: Quyền được sống an toàn, được bảo vệ và trợ giúp khi xảy ra lũ lụt, thiên tai; HS biết không lại gần vùng nước ngập. <i>(HĐ Vận dụng – Liên hệ)</i>	
		Viết: Nghe -viết: Mùa nước nổi Phân biệt: c/k, ch/tr.	1		

		Luyện tập Mở rộng vốn từ về các mùa; Dấu chấm, dấu chấm hỏi Viết đoạn văn tả một đồ vật	2		
		Đọc mở rộng	1		
20	VẼ ĐẸP QUANH EM	BÀI 3: HỌA MI HÓT	4 tiết		
		Đọc: Họa mi hót	2		
		Viết: Chữ hoa R	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Hồ nước và mây	1		
		BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI	6 tiết		
		Đọc: Tết đến rồi	2	Tích hợp GDĐP CD 4: Ngày tết quê em HĐLT 3,4 và HĐ VD vào sau tiết 2	
		Viết: Nghe -viết: Tết đến rồi Phân biệt: g/gh, s/x.	1		
		Luyện tập Mở rộng vốn từ về ngày Tết; Dấu chấm, dấu chấm hỏi.	2		

		Viết thiệp chúc Tết			
		Đọc mở rộng	1		
21	VẼ ĐẸP QUANH EM	BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN	4 tiết		
		Đọc: Giọt nước và biển lớn	2		
		Viết: Chữ hoa S	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chiếc đèn lồng	1		
		BÀI 6: MÙA VÀNG	6 tiết		
		Đọc: Mùa vàng	2		
		Viết: Nghe -viết: Mùa vàng Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi.	1		
		Luyện tập Mở rộng vốn từ về cây cối. Viết đoạn văn kể về việc chăm sóc cây cối	2		
		Đọc mở rộng	1		
22	VẼ ĐẸP QUANH EM	BÀI 7: HẠT THÓC	4 tiết		
		Đọc: Hạt thóc	2		
		Viết: Chữ hoa T	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây khoai lang	1		

		BÀI 8: LŨY TRE	6 tiết		
		Đọc: Lũy tre	2		
		Viết: Nghe -viết: Lũy tre Phân biệt: uynh/uych, l/n.	1		
		Luyện tập Mở rộng vốn từ về thiên nhiên; Câu nêu đặc điểm Viết đoạn văn kể lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia	2		
		Đọc mở rộng	1		
23	HÀNH TINH XANH CỦA EM	BÀI 9: VỀ CHIM	4 tiết		
		Đọc: Về chim	2		
		Viết: Chữ hoa U, Ư	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Cảm ơn họa mi	1		
		BÀI 10: KHỦNG LONG	6 tiết		
		Đọc: Khủng Long	2		
		Viết: Nghe -viết: Khủng Long Phân biệt: uya/uyu, iêu/ươu.	1		
		Luyện tập	2		

		MRVT về muông thú; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than Viết đoạn văn giới thiệu tranh ảnh về một con vật			
		Đọc mở rộng	1		
24	HÀNH TINH XANH CỦA EM	BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ	4 tiết		
		Đọc: Sự tích cây thì là	2		
		Viết: Chữ hoa V	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây thì là	1		
		BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH	6 tiết		
		Đọc: Bờ tre đón khách	2		
		Viết: Nghe -viết: Bờ tre đón khách Phân biệt: d/gi, iu/ưu.	1		
		Luyện tập Mở rộng vốn từ về vật nuôi; Câu nêu đặc điểm của các loài vật Viết đoạn văn kể về hoạt động của con vật:	2		

		Đọc mở rộng	1		
25	HÀNH TINH XANH CỦA EM	BAI 13: TIẾNG CHỒI TRE	4 tiết		
		Đọc: Tiếng chổi tre	2	Tích hợp QCN: Quyền được sống trong môi trường sạch đẹp, trong lành; giáo dục HS tôn trọng, biết ơn người lao động vệ sinh môi trường. (HĐ Vận dụng – Liên hệ)	
		Viết: Chữ hoa X	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Hạt giống nhỏ	1		
		BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI	6 tiết		
		Đọc: Cỏ non cười rồi	2		
		Viết: Nghe -viết: Cỏ non cười rồi Phân biệt: ng/ngh, tr/ch.	1		
		Luyện tập Mở rộng vốn từ bảo vệ môi trường. Dấu phẩy.Viết xin lỗi	2		
		Đọc mở rộng	1		

26	HÀNH TINH XANH CỦA EM	BÀI 15: NHỮNG CON SAO BIỂN	4 tiết		
		Đọc: Những con sao biển	2		
		Viết: Chữ hoa Y	1		
		Nói và nghe: Bảo vệ môi trường	1		
		BÀI 16: TẠM BIỆT CÁCH CAM	6 tiết		
		Đọc: Tạm biệt cánh cam	2		
		Viết: Nghe -viết: Tạm biệt cánh cam Phân biệt: oanh/oach, s/x.	1		
		Luyện tập Mở rộng vốn từ về các loài vật nhỏ bé; Dấu chấm, dấu chấm hỏi Viết đoạn văn kể về việc làm bảo vệ môi trường	2		
		Đọc mở rộng	1		
27		ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2	10 tiết		
		Ôn tập tiết (1 + 2)	2		
		Ôn tập tiết (3 + 4)	2		
		Ôn tập tiết (5 + 6)	2		
		Ôn tập tiết (7 + 8)	2		

		Ôn tập tiết (9 + 10)	2		
28	GIAO TIẾP VÀ KẾT NỐI	BÀI 17: NHỮNG CÁCH CHÀO ĐỘC ĐÁO	4 tiết		
		Đọc: Những cách chào độc đáo	2	Tích hợp QCN: Quyền được tôn trọng bản sắc văn hoá của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia; HS biết tôn trọng sự khác biệt và chào hỏi lịch sự với mọi người. <i>(HĐ Khám phá – Đọc hiểu)</i>	
		Viết: Chữ hoa A(kiểu 2)	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Lớp học viết thư	1		
		BÀI 18: THƯ VIỆN BIẾT ĐI	6 tiết		
		Đọc: Thư viện biết đi	2		
		Viết: Nghe -viết: Thư viện biết đi Phân biệt: d/gi, ch/tr.	1		
		Luyện tập: Luyện tập sử dụng dấu câu; dấu chấm, dấu chấm than, dấu phẩy. Viết đoạn văn giới thiệu một đồ dùng học tập	2		

		Đọc mở rộng	1		
29	GIAO TIẾP VÀ KẾT NỐI	BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ	4 tiết		
		Đọc: Cảm ơn anh hà mã	2		
		Viết: Chữ hoa M(kiểu 2)	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Cảm ơn anh hà mã	1		
		BÀI 20: TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NET	6 tiết		
		Đọc: Từ chú bò câu đến in-tơ-net	2	Tích hợp AI – công cụ sử dụng: ChatGPT – GV giới thiệu AI là bước phát triển mới sau in-tơ-net trong việc kết nối, tìm kiếm thông tin; giáo dục HS quy tắc an toàn: không cung cấp tên, địa chỉ, hình ảnh cá nhân cho công cụ trên mạng và luôn hỏi ý kiến người lớn. (HĐ Vận dụng)	
		Viết: Nghe -viết: Từ chú bò câu đến in-tơ-net Phân biệt: eo/oe, l/n.	1		

		Luyện tập Mở rộng vốn từ về giao tiếp ,kết nối; Dấu chấm, dấu phẩy Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình	2		
		Đọc mở rộng	1		
30	CON NGƯỜI VIỆT NAM	BÀI 21: MAI AN TIÊM	4 tiết		
		Đọc: Mai An Tiêm	2		
		Viết: Chữ hoa N(kiểu 2)	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Mai An Tiêm	1		
		BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO	6 tiết		
		Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo	2	Tích hợp ANQP: Giới thiệu hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Hải quân ngày đêm canh giữ biển đảo Trường Sa, Hoàng Sa; giáo dục HS lòng biết ơn, tình yêu biển đảo và ý thức bảo vệ chủ quyền Tổ quốc. HS viết một	

				câu gửi tặng các chú bộ đội hải đảo. (HĐ Vận dụng)	
		Viết: Nghe -viết: Thư gửi bố ngoài đảo Phân biệt: d/gi, s/x.	1		
		Luyện tập Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp. Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân	2		
		Đọc mở rộng	1		
31	CON NGƯỜI VIỆT NAM	BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM	4 tiết		
		Đọc: Bóp nát quả cam	2	Tích hợp ANQP: Giáo dục truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc qua tấm gương thiếu niên anh hùng Trần Quốc Toản; bồi dưỡng lòng yêu nước, ý chí căm thù giặc ngoại xâm và tinh thần sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc. (HĐ Khám phá – Đọc hiểu)	
		Viết: Chữ hoa Q(kiểu 2)	1		

		Nói và nghe: Kể chuyện Bóp nát quả cam	1		
		BÀI 24: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN	6 tiết		
		Đọc: Chiếc rễ đa tròn	2	Tích hợp ĐĐ, lối sống: Giáo dục hs học tập và làm theo phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh (Liên hệ sau tiết 2)	
		Viết: Nghe -viết: Chiếc rễ đa tròn Viết hoa tên riêng người - Phân biệt: iu/uru.	1		
		Luyện tập Mở rộng vốn từ về Bác Hồ và nhân dân. Viết đoạn văn kể về một sự việc	2		
		Đọc mở rộng	1		
		BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH	4 tiết		
32	VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	Đọc: Đất nước chúng mình	2	Liên hệ GD quốc phòng HĐTLCH: GD HS về tinh thần đoàn kết dân tộc.	
		Viết: Chữ hoa V(kiểu 2)	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Thánh Gióng	1	Tích hợp GD ĐP Chủ đề 5 Lễ hội truyền thống quê em (Tiết	

				2) HĐVD 1,2 vào phần vận dụng	
		BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC	6 tiết		
		Đọc: Trên các miền đất nước	2	-Tích hợp GD ĐP Chủ đề 5 Lễ hội truyền thống quê em (Tiết 2) HĐKP 2,3 vào hoạt động khởi động -Tích hợp QCN: quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình. Sau tiết 1	
		Viết: Nghe -viết: Trên các miền đất nước. Viết hoa tên địa lí; Phân biệt: ch/tr.	1		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước; Câu giới thiệu Viết đoạn văn giới thiệu một sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ	2		

33	VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	Đọc mở rộng	1		
		BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU	4 tiết		
		Đọc: Chuyện quả bầu	2		
		Viết: Chữ hoa A, M, N (kiểu 2)	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chuyện quả bầu	1		
		BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA	6 tiết		
		Đọc: Khám phá đáy biển ở Trường Sa	2	- Tích hợp ANQP: Giới thiệu quần đảo Trường Sa là một phần lãnh thổ thiêng liêng của Việt Nam; hình ảnh bộ đội Hải quân và người dân trên đảo; giáo dục HS ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. <i>(HD Vận dụng)</i>	
		Viết: Nghe – viết: Khám phá đáy biển ở Trường Sa Phân biệt: it/uyt, ươu/iêu.	1		

		Luyện tập Mở rộng vốn từ về các loài vật dưới biển; Dấu chấm, dấu phẩy Viết đoạn văn kể sự việc chứng kiến, tham gia	2		
		Đọc mở rộng	1		
		BÀI 29: HỒ GƯƠM	4 tiết		
34	VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	Đọc: Hồ Gươm	2	-Tích hợp ANQP: Liên hệ truyền thuyết Lê Lợi trả gươm để giáo dục HS về truyền thống dựng nước và giữ nước, khát vọng hoà bình của dân tộc Việt Nam; ý thức giữ gìn di tích lịch sử. <i>(HĐ Vận dụng – Liên hệ)</i>	
		Viết: Chữ hoa Q, V(kiểu 2)	1		
		Nvà N: Nói về quê hương, đất nước em	1		
		BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM	6 tiết		
		Đọc: Cánh đồng quê em	2		
		Viết: Nghe -viết: Cánh đồng quê em	1		

		Viết hoa tên địa lí; Phân biệt: r/d/gi.			
		Luyện tập Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp. Viết đoạn văn kể công việc của người thân	2		
		Đọc mở rộng	1		
		ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2	10 tiết		
35	VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	Ôn tập tiết (1 + 2)	2		
		Ôn tập tiết (3 + 4)	2		
		Ôn tập tiết (5 + 6)	2		
		Ôn tập tiết (7 + 8)	2		
		Kiểm tra cuối học kì II	2		
		Cộng học kì II	170		
		Cộng cả năm	350		

2. MÔN TOÁN

	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
Tuần, tháng	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		

1	CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	Bài 1: Ôn tập các số đến 100	3	-Tích hợp AI – công cụ sử dụng: Quizizz AI (hoặc ChatGPT) – GV nhập yêu cầu tạo nhanh 10 câu hỏi trắc nghiệm ôn các số đến 100; GV rà soát lại đáp án trước khi cho HS chơi. (HĐ VD)	
Bài 2: Tia số. Số liền trước, số liền sau		2			
2		Bài 3: Các thành phần của phép cộng, phép trừ	3		
3		Bài 4: Hơn kém nhau bao nhiêu	2		
3	Bài 5: Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100	3			
	Bài 6: Luyện tập chung	2			
4	CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG PHÉP TRỪ	Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20	5		

	TRONG PHẠM VI 20				
5		Bài 8: Bảng cộng (qua 10)	2		
		Bài 9: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị	2		
		Bài 10: Luyện tập chung	2		
6					
7		Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20	5		
		Bài 12: Bảng trừ (qua 10)	2		
	Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị	2			
8	CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH	Bài 14: Luyện tập chung	3		
		Bài 15: Ki - lô- gam	3	-Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a: Nhận biết cân điện tử là một công cụ số hiện đại giúp đo khối lượng chính xác và tự động hơn cân bàn. (hoạt độngVD: Hoạt động: Xem video ngắn so sánh cách dùng cân đòn truyền thống và cân điện tử (có tích hợp cảm biến thông minh) tại siêu thị.	

9		Bài 16: Lít	2		
		Bài 17: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki - lô - gam, Lít	2		
10	CHỦ ĐỀ 4: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100	Bài 18: Luyện tập chung	1		
		Bài 19: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	3		
		Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	4		
11		Bài 21: Luyện tập chung	2		
12		Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	4		
		Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (tiết 1)	5		
13		Bài 24: Luyện tập chung	2		
14	CHỦ ĐỀ 5:				

15	LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG	Bài 25: Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng	2		
		Bài 26: Đường gấp khúc. Hình tứ giác	2		
		Bài 27: Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng	1	Lưu ý dồn 2 tiết thành 1 tiết	
		Bài 28: Luyện tập chung	1		
	CHỦ ĐỀ 6: NGÀY - GIỜ, GIỜ - PHÚT, NGÀY – THÁNG	Bài 29: Ngày - giờ, giờ - phút	2	NLS: 1.1.CB1a : Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin đơn giản trong môi trường có cấu trúc.Nhận diện ứng dụng lịch hoặc đồng hồ số trên thiết bị điện tử giúp quản lí và sắp xếp thời gian cá nhân. Bài 2 phần hoạt động: (GV hướng dẫn HS quan sát ứng dụng Lịch hoặc đồng hồ số, đọc thời điểm của một hoạt	

				động và trình bày thời gian biểu đơn giản.)	
		Bài 30: Ngày - tháng	2		
16		Bài 31: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch	2	STEM: Hướng cách làm Lịch để bàn (HĐVD)	
				STEM: Thực hành làm Lịch để bàn (HĐVD)	
		Bài 32: Luyện tập chung	1		
		Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100	4		
17		Bài 34: Ôn tập hình phẳng	2		
18	CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I	Bài 35: Ôn tập đo lường	2		
		Bài 36: Ôn tập chung	2		
		Kiểm tra cuối kì 1	1		
		Cộng học kì 1	90		
19		Bài 37: Phép nhân	2		

20	CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA	Bài 38: Thừa số, tích	2		
		Bài 39: Bảng nhân	2		
		Bài 40: Bảng nhân 5	2		
		Bài 41: Phép chia	2		
21		Bài 42: Số bị chia, số chia, thương	2		
		Bài 43: Bảng chia 2	2		
22		Bài 44: Bảng chia 5	2		
		Bài 45: Luyện tập chung	4	Lưu ý dồn 5 tiết thành 4 tiết	
23		CHỦ ĐỀ 9: LÀM QUEN VỚI HÌNH KHỐI	Bài 46: Khối trụ, khối cầu	2	
	Bài 47: Luyện tập chung		2		
	Bài 48: Đơn vị, chục, trăm, nghìn		2		
24	CHỦ ĐỀ 10: CÁC SỐ TRONG	Bài 49: Các số tròn trăm, tròn chục	2		
		Bài 50: So sánh các số tròn trăm, tròn chục	2		

	PHẠM VI 1000				
25		Bài 51: Số có ba chữ số	3		
26		Bài 52: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị	2		
	Bài 53: So sánh các số có ba chữ số	2			
	Bài 54: Luyện tập chung	2			
27	CHỦ ĐỀ 11: ĐỘ DÀI VÀ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI. TIỀN VIỆT NAM	Bài 55: Đề - xi - mét. Mét. Ki-lô-mét	3		
		Bài 56: Giới thiệu Tiền Việt Nam	1	Liên hệ cuối tiết giáo dục HS sử dụng tiền hợp lí và tiết kiệm. Có thái độ trân trọng lao động để có được tiền.	
		Bài 57: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài.	2	STEM: Hướng dẫn cách làm Thước gấp (HĐVD) STEM: Thực hành làm Thước gấp (HĐVD)	
28	CHỦ ĐỀ 12: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG	Bài 58: Luyện tập chung	2		
		Bài 59: Phép cộng (không nhớ)trong phạm vi 1000 (2 tiết)	2		
		Bài 60: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000	3		

29	PHẠM VI 1000				
		Bài 61: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000	3		
30		Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	4		
31	CHỦ ĐỀ 13: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT	Bài 63: Luyện tập chung	2		
		Bài 64: Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	1		
		Bài 65: Biểu đồ tranh	2		
		Bài 66: Chắc chắn, có thể, không thể	1		
32	CHỦ ĐỀ 14: ÔN TẬP CUỐI NĂM	Bài 67: Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	1		
		Bài 68: Ôn tập các số trong phạm vi 1000	2		
		Bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	3		
33		Bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	3		
		Bài 71: Ôn tập phép nhân, phép chia	3		

34					
		Bài 72: Ôn tập hình học	2		
Bài 73: Ôn tập đo lường		2			
35		Bài 74: Ôn tập kiểm đếm số liệu và lựa chọn khả năng	1		
		Bài 75: Ôn tập chung	2		
		Kiểm tra cuối kì 2	1		
Cộng học kì 2			85		
Cộng học cả năm			175		

3. MÔN ĐẠO ĐỨC

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		

1	Chủ đề 1: Quê hương em	Bài 1: Vẽ đẹp quê hương	2	- Lồng ghép ANQP - Cập nhật thêm hiểu biết thực tế về việc sáp nhập địa giới hành chính ở quê hương. - Giáo dục HS ý thức bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; yêu quý biển đảo quê hương. (Vận dụng)	
2				Tích hợp Tiết 1 GD ĐP Đặc sản quê hương em	
3		Bài 2: Em yêu quê hương	3	- Tích hợp ANQP: Giới thiệu hình ảnh chú bộ đội biên phòng, chiến sĩ hải quân ngày đêm canh giữ biên cương, biển đảo; giúp HS hiểu yêu quê hương gắn liền với bảo vệ Tổ quốc. (HĐ Khám phá)	
4				Tích hợp Tiết 2 GDĐP CD 3: Đặc sản quê hương em	
5					
6	Chủ đề 2: Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.	Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo	2		
7					
8		Bài 4: Yêu quý bạn bè	2		
9					
10		Đánh giá giữa học kì I	1		
11	Chủ đề 3: Quý trọng thời gian	Bài 5: Quý trọng thời gian	2		
12					

13	Chủ đề 4: Nhận lỗi và sửa lỗi	Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi	2		
14					
15	Chủ đề 5: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	2		
16		ĐG cuối HK I	1		
17					
18		Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình	2	-Tích hợp QCN: Quyền có tài sản riêng và bốn phận tôn trọng tài sản của người khác; HS biết xin phép trước khi dùng đồ của người thân, của bạn. (HĐ Vận dụng – Liên hệ)	
19					
20	Chủ đề 6: Thể hiện cảm xúc cá nhân	Bài 9: Cảm xúc của em.	2		
21		Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực :	3		
22					
23					
24					
25	Chủ đề 7: Tìm kiếm sự hỗ trợ	Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà	2		
26		Đánh giá GHK II	1		
27					
28		Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ	2		

29		trợ khi ở trường		- Tích hợp QCN: HS có quyền được an toàn, được bảo vệ khỏi bạo lực, bắt nạt; được chăm sóc sức khỏe và được học tập trong môi trường an toàn, thân thiện; được lắng nghe, trợ giúp khi gặp khó khăn ở trường. (VẬN DỤNG)	
30		Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng	1		
31	Chủ đề 8: Tuân thủ quy định nơi công cộng	Bài 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng	2	- Tích hợp ANQP: Giáo dục HS ý thức chấp hành quy định nơi công cộng và quy định của Nhà nước: không vào khu vực có biển cấm, khu vực quân sự; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. (HD Khám phá)	
32					
33		Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng	2		
34					
35		Thực hành kĩ năng CK 2	1		
Cộng học cả năm			35		

3. MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/		

			thời lượng		
1	TRƯỜNG HỌC	Bài 6: Chào đón ngày khai giảng/24	2	Tích hợp QCN (Quyền con người): Quyền được đi học, được tham gia ngày khai giảng; ý nghĩa Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường 5-9. Mọi trẻ em đều được đến trường, không phân biệt hoàn cảnh. (HĐ Khám phá)	Chuyên chủ đề 2 lên cho phù hợp với ND bài
2		Bài 7: Ngày hội đọc sách của chúng em /28	2		
3		Bài 8: An toàn khi ở trường / 32	2		
4		Bài 9: Giữ vệ sinh trường học /36	2		
5		Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học (tiết 1) /40	3		
		Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học (Tiết 2)			
6		Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học (Tiết 3)			
7	Bài 1: Các thế hệ trong gia đình	2			
	Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	2	Lồng ghép ANQP:HĐKP 2. GV giới thiệu về công việc của những chú công an, chú bộ đội. Nói về ý		

	GIA ĐÌNH			nghĩa, lợi ích của nghề nghiệp đó để HS hiểu hơn.	
8		Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (Tiết 1)/14	2		
9					
		Bài 4: Giữ sạch nhà ở /18	2		
10		Bài 5: Ôn tập chủ đề về Gia đình (Tiết 1)/22	3	Tích hợp GD ĐP Chủ đề 2 Dòng họ của em (T1) vào Hoạt động TH 1,2	
11		Bài 5: Ôn tập chủ đề về Gia đình (Tiết 1)/22			
		Bài 5: Ôn tập chủ đề về Gia đình (Tiết 3)/ 22		Tích hợp GD ĐP Chủ đề 2 Dòng họ của em (T1) vào Hoạt động vận dụng	
12	CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 1: Hoạt động mua bán hàng hóa /42	2		
		Bài 12: Thực hành mua bán hàng hóa/ 46	1		
13		Bài 13: Hoạt động giao thông/48	2	Tích hợp ANQP: Giới thiệu hình ảnh chiến sĩ Cảnh sát giao thông, bộ đội tham gia điều tiết, bảo đảm an toàn giao thông; giáo dục HS ý thức chấp hành pháp luật và biết ơn các lực lượng giữ gìn trật tự. (HĐ Khám phá)	
14		Bài 14: Cùng tham gia giao thông / 52	2		
15					

		Bài 15: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương / 56	2		
16		Bài 16: Thực vật sống ở đâu? (tiết 1) /58	2		
17		Bài 16: Thực vật sống ở đâu? (tiết 2) / 58			
		Bài 17: Động vật sống ở đâu? /62	2		
18		Kiểm tra đánh giá cuối kỳ 1	1		
19	THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật? /66	3		
20		Bài 19: Thực vật và động vật quanh em /72	3		
21					
22		Bài 20: Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật /76	3		
23					
24		Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động /78	2		
25		Bài 22: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động /82	2		
26	CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 23: Tìm hiểu cơ quan hô hấp /86	2		
27		Bài 24: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp /90	2		
28		Bài 25: Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu /94	2		

		Bài 26: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu /98	2		
29					
30		Bài 27: Ôn tập về chủ đề Con người và sức khỏe /102	3		
31	TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 28: Các mùa trong năm /104	2	Tích hợp AI – công cụ sử dụng: Trợ lý ảo Google Assistant hoặc ứng dụng dự báo thời tiết – GV cho HS nghe bản tin dự báo thời tiết trong ngày, HS nêu cách chọn trang phục phù hợp với thời tiết và mùa. (HD Vận dụng)	
32		Bài 29: Một số thiên tai thường gặp /108	2		
33		Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai /112	3		
34		Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời /116	2		
35		Kiểm tra đánh giá cuối kỳ 2	1		

5. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Tuần,	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ	Ghi chú
-------	--------------------------------	-------------------------	---------

tháng				sung	
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học / thời lượng		
Tuần 1		Giới thiệu chương trình	1		
Tuần 1,2,3	Chủ đề 1: Đội hình đội ngũ	Bài 1: Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại.	5	Tích hợp ATGT: HS biết liên hệ hiệu lệnh, hướng di chuyển và khoảng cách an toàn trong chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại với việc chấp hành tín hiệu, đi đúng phần đường và không chen lấn khi tham gia giao thông.	
Tuần 4,5,6		Bài 2: Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại.	5	Tích hợp ANQP (An ninh quốc phòng): Liên hệ đội hình đội ngũ của các chú bộ đội khi tập hợp, duyệt binh; rèn cho HS tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương, ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần tập thể. (HD Luyện tập)	
Tuần 6,7,8		Bài 3: Giậm chân tại chỗ, đứng lại.	4	TH ANQP: HS hình thành ý thức kỉ luật, chấp hành khẩu lệnh, giữ đội hình, đoàn kết và có trách nhiệm với tập thể	

				khí thực hiện giậm chân tại chỗ, đứng lại.	
Tuần 8		KIỂM TRA & ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1	1	Tích hợp QCN (Quyền con người): Quyền được tham gia hoạt động thể dục thể thao và được đánh giá công bằng; HS có thể lực yếu được hỗ trợ, giảm nhẹ yêu cầu, không bị chê cười. (HĐ Đánh giá)	
Tuần 9	Chủ đề 2: Bài tập thể dục	Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay.	2	-Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS biết sử dụng SGK, tranh hoặc video do GV cung cấp làm nguồn tham khảo để nhận biết hướng chuyển động, biên độ và nhịp tập.	
Tuần 10,11		Bài 2: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng.	3		
Tuần 11,12		Bài 3: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa.	2	Tích hợp AI – công cụ sử dụng: Canva – Magic Media – GV tạo bộ thẻ hình minh họa 8 động tác của bài thể dục phát triển chung; HS dùng thẻ để ghi nhớ đúng thứ tự và tự tập ở nhà. (HĐ Luyện tập)	
Tuần 12		ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2	1		
Tuần 13,14,15		Bài 1: Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng.	5		

Tuần 15,16,17	Chủ đề 3: Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 2: Bài tập phối hợp di chuyển vòng trái, vòng phải.	4	Tích hợp QCN (Quyền con người): Quyền được vui chơi, giải trí và tham gia hoạt động thể chất phù hợp lứa tuổi; HS biết rủ bạn cùng chơi, không loại trừ bạn ra khỏi trò chơi. (HD Vận dụng)	
Tuần 17,18,19		Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng.	4	ATGT: HS biết liên hệ hiệu lệnh, hướng di chuyển và khoảng cách an toàn trong bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng với việc chấp hành tín hiệu, đi đúng phần đường và không chen lấn khi tham gia giao thông.	
Tuần 18		KIỂM TRA HỌC KÌ I	1		
Tuần 20,21		Bài 4: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải	4		
Tuần 22,23		Bài 5: Các động tác quỳ, ngồi cơ bản	3		
Tuần 23,24,25		Bài 6: Bài tập phối hợp các tư thế quỳ, ngồi cơ bản.	4	Tích hợp ANQP (An ninh quốc phòng): Liên hệ các tư thế quỳ, ngồi trong huấn luyện của bộ đội; giáo dục HS tính kỉ luật, sự dẻo dai, bền bỉ và ý thức rèn luyện sức khỏe	

				để sau này góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. (HĐ Khám phá)	
Tuần 25		KIỂM TRA & ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 3	1		
Tuần 26,27	Chủ đề 4: Môn thể thao tự chọn Bóng rổ	Bài 1: Động tác di chuyển không bóng.	4		
Tuần 28,29		Bài 2: Động tác dẫn bóng.	4	Tích hợp AI – công cụ sử dụng: Chức năng quay chậm (slow-motion) trên điện thoại kết hợp ứng dụng phân tích động tác – GV quay lại động tác dẫn bóng của HS, chiếu chậm để HS tự nhận ra chỗ sai và tự điều chỉnh. (HĐ Luyện tập)	
Tuần 30,31,32		Bài 3: Động tác tung – bắt bóng bằng hai tay.	5	Tích hợp NLS 4.2.CB1a: HS biết không tự ý quay, chụp hoặc chia sẻ hình ảnh của bạn khi luyện tập động tác tung - bắt bóng bằng hai tay	
Tuần 32,33,34		Bài 4: Động tác ném rổ hai tay trước ngực.	5		
Tuần 35		KIỂM TRA & ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM.	1	Tích hợp QCN (Quyền con người): Quyền được đánh giá khách quan, công bằng và được ghi nhận sự tiến bộ của bản thân; HS được tự nhận xét và nêu ý kiến về kết quả	

				rèn luyện của mình. (HD Đánh giá)	
		TỔNG KẾT CUỐI NĂM HỌC	1		

6. MÔN ÂM NHẠC

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	CHỦ ĐỀ 1 Sắc màu âm thanh	- Học hát: Dân nhạc trong vườn	1 tiết		
2		- Ôn hát: Dân nhạc trong vườn - Thường thức âm nhạc: Ước mơ của bạn Đô	1 tiết		
3		- Đọc nhạc: Bài số 1	1 tiết		
4		- Ôn đọc nhạc: Bài số 1 - Ôn hát Dân nhạc trong vườn	1 tiết		
5	CHỦ ĐỀ 2 Em yêu làn điệu dân ca	- Học hát: Con chim chích chòe	1 tiết		
6		- Ôn hát: Con chim chích chòe - Nhạc cụ: Song Loan	1 tiết		

7		- Thường thức âm nhạc: Đàn bầu Việt Nam. - Vận dụng - sáng tạo	1 tiết	- Năng lực số: 1.CB1a: Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu về Đàn bầu - Lồng ghép QPAN: Giới thiệu nhạc cụ dân tộc nhằm khơi dậy lòng tự hào về văn hóa Việt Nam.	
8		- Luyện tập và biểu diễn	1 tiết		
9	CHỦ ĐỀ 3 Mái trường thân yêu	- Học hát: Học sinh lớp Hai chăm ngoan	1 tiết	- Lồng ghép QPAN: HĐVDST- Rút ra bài học sau khi học bài hát: HS biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ bạn trong học tập.	
10		- Ôn hát: Học sinh lớp hai chăm ngoan - Đọc nhạc: Bài số 2	1 tiết		
11		- Ôn đọc nhạc: Bài số 2 - Nghe nhạc: Vui đến trường	1tiết		
12		- Ôn hát: Học sinh lớp hai chăm ngoan - Ôn đọc nhạc: Bài số 2	1 tiết		
13		- Học hát: Chú chim nhỏ dễ thương	1 tiết	Giáo dục BVMT: Bồi dưỡng HS tình yêu thiên nhiên, loài vật.	
14	CHỦ ĐỀ 4 Tuổi thơ	- Ôn hát: Chú chim nhỏ dễ thương - Nghe nhạc: Múa sư tử thật là vui	1 tiết		
15		- Nhạc cụ: Dừng nhạc cụ gõ thể hiện hình tiết tấu	1tiết		
16		- Ôn tập cuối học kì I	1 tiết		

17	Ôn tập cuối học kì I	- Ôn tập kiểm tra, học kỳ 1	1 tiết		
18		- Ôn tập kiểm tra, học kỳ 1	1 tiết		
19	CHỦ ĐỀ 5 Mùa xuân	- Học hát: Hoa lá mùa xuân	1 tiết	Giáo dục LTCMĐĐ lối sống: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, cảnh sắc mùa xuân.	
20		- Ôn hát: Hoa lá mùa xuân - Đọc nhạc: Bài số 3	1tiết		
21		- Ôn đọc nhạc: Bài số 3 - Thường thức âm nhạc: Câu chuyện về bài hát Chú voi con ở Bản Đôn	1 tiết	Giáo dục LTCMĐĐ lối sống: HS có ý thức bảo vệ động vật hoang dã.	
22		- Ôn hát và đọc nhạc	1 tiết		
23	CHỦ ĐỀ 6 Gia đình yêu thương	- Học hát: Mẹ ơi có biết	1 tiết	Giáo dục LTCMĐĐ lối sống: Lòng hiếu thảo, tình cảm với mẹ và gia đình.	
24		- Ôn hát: Mẹ ơi có biết - Nghe nhạc: Ru con	1tiết		
25		- Thường thức âm nhạc: Nhạc cụ ma-ra-cát (maracas)	1 tiết	NLS:1.1.CB1a: Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, Nhận biết hình ảnh và âm thanh nhạc cụ ma-ra-cát qua video clip ngắn trên máy tính của giáo viên.	
26		- Luyện tập và biểu diễn bài hát: Mẹ ơi có biết	1 tiết	Giáo dục LTCMĐĐ lối sống: tình yêu thương cha mẹ thông qua lời bài hát.	

27	CHỦ ĐỀ 7 Những con vật quanh em	- Học hát: Trang trại vui vẻ	1 tiết		
28		- Ôn hát: Trang trại vui vẻ - Đọc nhạc: Bài số 4	1 tiết		
29		- Ôn đọc nhạc: Bài số 4 - Nghe nhạc: Vũ khúc đàn gà con	1tiết		
30		- Ôn đọc nhạc: Bài số 4 - Ôn hát: Trang trại vui vẻ	1 tiết	Giáo dục LTCMĐĐ lối sống: Bồi dưỡng ý thức bảo vệ và chăm sóc các con vật.	
31	CHỦ ĐỀ 8 Mùa hè vui	- Học hát: Ngày hè vui	1 tiết		
32		- Ôn hát: Ngày hè vui - Nhạc cụ: Dùng nhạc cụ gõ thể hiện các hình tiết tấu	1 tiết		
33		- Ôn hát: Ngày hè vui - Nghe nhạc: Mùa hè ước mong	1tiết		
34	Ôn tập cuối năm	- Ôn tập cuối năm	1 tiết		
35		- Đánh giá cuối năm	1 tiết		

7. MÔN MĨ THUẬT

Tuần/Tháng	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
------------	--------------------------------	--	---------

	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
1	CHỦ ĐỀ 1: MỸ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG	Mỹ thuật trong cuộc sống	1	-Tích hợp GDQPAN: Quan sát tranh, ảnh, hỏi đáp Giới thiệu một số hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội và Công an làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.	Liên hệ HĐ 1
2+3	CHỦ ĐỀ 2: SỰ THÚ VỊ CỦA NÉT.	Sự thú vị của nét.	2	-NLS/CDS: CB1.1; 3.1 Quan sát nét trên hình ảnh số; tạo hình từ nét GDQPAN:Quan sát hoa văn, trang phục các dân tộc Giáo dục tinh thần đoàn kết toàn dân tộc	
4+5+6	CHỦ ĐỀ 3 : SỰ KẾT HỢP CỦA CÁC HÌNH CƠ BẢN	Sự kết hợp của các hình cơ bản	3		
7+8+9	CHỦ ĐỀ 4: NHỮNG MẢNG MÀU YÊU THÍCH	Những mảng màu yêu thích	3	-NLS/CDS: CB1.2 ; 3.1 So sánh màu trên màn hình; tạo bảng màu	
10+11+12	CHỦ ĐỀ 5: SỰ KẾT HỢP CỦA KHỐI	Sự kết hợp thú vị của khối	3		

13+14+15+16	CHỦ ĐỀ 6: SẮC MÀU THIÊN NHIÊN	Sắc màu thiên nhiên	4	-GDQPAN: Yêu thiên nhiên, đất nước, con người; có ý thức bảo vệ cảnh quan, môi trường biên giới, hải đảo Việt Nam.	Liên hệ HĐ1 tuần 13
17	Kiểm tra/ Đánh giá học kì 1	Vẽ mô phỏng nhân vật theo truyện	1		
18+19+20+21	CHỦ ĐỀ 7: GƯƠNG MẶT THÂN QUEN	Gương mặt thân quen	4	-GDQPAN: Vẽ chân dung Biết yêu thương chia sẻ bảo vệ nhau -NLS/CDS: CB4.1; 2.1 Giáo dục quyền riêng tư khi sử dụng ảnh chân dung	Vẽ chân dung người thân ,thầy cô, bạn bè Liên hệ
22+23+24+25	CHỦ ĐỀ 8: BỮA CƠM GIA ĐÌNH	Bữa cơm gia đình	4		
26+ 27+28+29	CHỦ ĐỀ 9: THẦY CÔ CỦA EM	Thầy cô của em.	4	Tích hợp STEAM	
30+31+32+33	CHỦ ĐỀ 10: ĐỒ CHƠI TẠO HÌNH TỪ CON VẬT.	Đồ chơi tạo hình từ con vật.	4	-NLS:3.1;5.1: Xem mẫu đồ chơi; thiết kế sản phẩm từ vật liệu tái sử dụng -GDBVMT: Biết bảo quản và giữ gìn đồ chơi và có ý thức cất dọn khi chơi xong	Liên hệ

34	Kiểm tra/ Đánh giá cuối năm học	Vẽ tranh theo ý thích	1		
35	Trung bày sản phẩm	Trung bày sản phẩm cuối năm	1	Triển lãm tranh/SP của HS	
Tổng cộng			35 tiết		

8. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Tuần Tháng	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (Nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo, xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
1	CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN	Bài 1: Hình ảnh của em			
		Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng năm học mới	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hình ảnh của em	1 tiết	Tích hợp năng lực số 4.2.CB1a: Nhận biết cách bảo vệ thông tin cá nhân và hình ảnh của bản thân khi tham gia môi trường số.(HĐ KĐ)	

2				Mục tiêu tích hợp: Biết cần xin phép trước khi chụp, đăng hoặc chia sẻ ảnh có mặt bạn; không sử dụng ảnh làm bạn buồn hoặc xấu hổ. Gợi ý hoạt động: Liên hệ nhiệm vụ “chụp một tấm ảnh làm kỉ niệm tổ”, GV cho HS lựa chọn việc nên làm/không nên làm trước khi chia sẻ ảnh lớp.	
		Sinh hoạt lớp: Giới thiệu hình ảnh của em	1 tiết		
		Bài 2: Nụ cười thân thiện			
		Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu truyền thống của nhà trường	1 tiết		Toàn trường
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nụ cười thân thiện	1 tiết	Tích hợp QCN: HS hiểu quyền được vui chơi, chia sẻ niềm vui, được thể hiện tình cảm và cảm xúc của mình. (Vận dụng)	
		Sinh hoạt lớp: Ngày hội nụ cười	1 tiết		

3	Bài 5: Vui trung thu			
	Sinh hoạt dưới cờ: Vui trung thu	1 tiết		
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Vui trung thu	1 tiết	Chuyển tuần 5 lên phù hợp với chủ đề SHDC Chủ đề 5. Lễ hội truyền thống quê em (Tiết 1) Tích hợp HĐKD, KP1 vào HĐKD	
	Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần. Vui trung thu	1 tiết	Tích hợp QCN: Trẻ em có quyền được vui chơi, tham gia hoạt động văn hoá; đồng thời có bổn phận giữ gìn giá trị truyền thống của Tết Trung thu. (Vận dụng)	
4	Bài 3: Luyện tay cho khéo			
	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia giao thông an toàn	1 tiết		
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Luyện tay cho khéo	1 tiết		
	Sinh hoạt lớp: Chia sẻ cách giữ an toàn cho bản thân	1 tiết		
5	Bài 4: Tay khéo, tay đảm			
	Sinh hoạt dưới cờ: Vui đến trường	1 tiết		
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tay khéo, tay đảm	1 tiết	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.1: Nhận biết các thiết bị AI hỗ trợ giải phóng sức lao động trong gia đình.	

				Gợi ý hoạt động: Thảo luận: Kể tên robot giúp việc (hút bụi) và những việc tay chân con người vẫn cần tự làm để rèn luyện sức khỏe.	
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ cách giữ an toàn cho bản thân	1 tiết		
6	Chủ đề 2: Rèn nếp sống	Bài 6: Góc học tập của em			
		Sinh hoạt dưới cờ: Hoa dăng Bác	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Góc học tập của em	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về những việc nhà em đã làm	1 tiết		
7		Bài 7: Gọn gàng, ngăn nắp			
		Sinh hoạt dưới cờ: Ca ngợi phụ nữ Việt Nam	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Gọn gàng, ngăn nắp	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Ca ngợi Phụ nữ Việt Nam	1 tiết		
8		Bài 8: Quý trọng đồng tiền			
		Sinh hoạt dưới cờ: Tự chăm sóc, tự bảo vệ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quý trọng đồng tiền	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Chi tiêu an toàn	1 tiết		
9	Chủ đề 3: Em	Bài 9: Có bạn thật vui			

	yêu trường em	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu tủ sách lớp em, trường em	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Có bạn thật vui	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về những người bạn của em	1 tiết		
10		Bài 10: Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn			
		Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu truyền thống ngày 20/11	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn	1 tiết	Tích hợp quyền con người: HS hiểu quyền được tôn trọng, được an toàn và được thầy cô hỗ trợ khi có mâu thuẫn hoặc bị bạn làm tổn thương; biết tìm trợ giúp đúng lúc.(Vận dụng)	
		Sinh hoạt lớp: Tìm hiểu truyền thống ngày 20.11	1 tiết		
11		Bài 12: Biết ơn thầy cô		Chuyển tuần 12 lên tuần 11 phù hợp với sinh hoạt với HĐ của nhà trường.	
		Sinh hoạt dưới cờ: Tri ân thầy cô	1 tiết		

		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Biết ơn thầy cô	1 tiết	.	
		Sinh hoạt lớp: Văn nghệ chúc mừng thầy cô	1 tiết		
12		Bài 11: Trường học hạnh phúc			
		Sinh hoạt dưới cờ: Kỉ niệm theo ta	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Trường học hạnh phúc	1 tiết	Tích hợp QCN: HS có quyền tham gia và có trách nhiệm giữ gìn môi trường học đường hạnh phúc, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau.	
		Sinh hoạt lớp: Thực hiện kế hoạch trường học hạnh phúc	1 tiết		
13	Chủ đề 4: Tự phục vụ bản thân	Bài 13: Em tự làm lấy việc của mình			
		Sinh hoạt dưới cờ: Phát động thi đua học tốt, rèn luyện tác phong anh bộ đội cụ Hồ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Trò chơi quanh mâm cơm	1 tiết		
14		Bài 14: Nghĩ nhanh, làm giỏi			
		Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu truyền thống yêu nước của dân tộc	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghĩ nhanh, làm giỏi	1 tiết	Tích hợp QPAN: HS biết không nghịch lửa; khi có cháy	

				cần bình tĩnh, báo người lớn và thực hiện hướng dẫn thoát hiểm an toàn. (Liên hệ)	
		Sinh hoạt lớp: Vẽ tranh theo chủ đề chú bộ đội bảo vệ quê hương	1 tiết		
15		Bài 15: Việc của mình không cần ai nhắc			
		Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết phong trào học tập tác phong anh bộ đội cụ Hồ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Việc của mình không cần ai nhắc	1 tiết	Tích hợp QPAN : HS học tập tác phong chú bộ đội: kỉ luật, tự giác, đúng giờ, chủ động làm việc của mình và có trách nhiệm với tập thể. (Vận dụng)	
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về những việc em dự định làm vào cuối tuần này.	1 tiết		
16		Bài 16: Lựa chọn trang phục			
		Sinh hoạt dưới cờ: Nói chuyện truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam	1 tiết		

		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lựa chọn trang phục	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Tham gia buổi biểu diễn thời trang sáng tạo	1 tiết		
17		Bài 17: Hành trang lên đường			
		Sinh hoạt dưới cờ: Văn nghệ mừng Đảng mừng xuân.	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hành trang lên đường	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Lập kế hoạch về một chuyến đi sắp tới của gia đình.	1 tiết		
18	Chủ đề 5: Gia đình thân thương	Bài 18: Người trong một nhà			
		Sinh hoạt dưới cờ: Cùng nhau làm việc tốt.	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Người trong một nhà.	1 tiết		

		Sinh hoạt lớp: Món quà kỉ niệm của em với người thân	1 tiết		
19		Bài 19: Tết Nguyên đán			
		Sinh hoạt dưới cờ: Mùa xuân tình bạn	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tết Nguyên đán	1 tiết	Tích hợp GD ĐP HĐ chủ đề 4 HĐ khởi động, KP (1, 2) vào HĐ 2	
		Sinh hoạt lớp: Vui Tết an toàn	1 tiết		
20		Bài 20: Ngày đáng nhớ của gia đình			
		Sinh hoạt dưới cờ: Vui Tết an toàn	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ngày đáng nhớ của gia đình	1 tiết	Tích hợp năng lực số 4.2.CB1a: Nhận biết cách bảo vệ dữ liệu cá nhân và hình ảnh gia đình khi sử dụng công cụ số. Mục tiêu tích hợp: HS biết xin phép người thân trước khi dùng hoặc chia sẻ ảnh kỉ niệm;	

				không đăng công khai hình ảnh gia đình khi chưa được đồng ý. Gợi ý hoạt động: Khi quan sát ví dụ ứng dụng tạo video kỉ niệm từ ảnh, HS chọn việc nên làm hoặc không nên làm trước khi chia sẻ hình ảnh.	
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ những ngày đáng nhớ của gia đình	1 tiết		
21	Chủ đề 6: Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	Bài 21: Tự chăm sóc sức khỏe bản thân			
		Sinh hoạt dưới cờ: Mừng Đảng quang vinh.	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự chăm sóc sức khỏe bản thân	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ cách giữ an toàn cho bản thân	1 tiết		
22		Bài 22: Những vật dụng bảo vệ em			
		Sinh hoạt dưới cờ: Vui với không khí ngày xuân	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Những vật dụng bảo vệ em	1 tiết	Tích hợp QCN: HS có quyền được chăm sóc và bảo vệ sức	

23				khỏe; biết chủ động sử dụng vật dụng phù hợp để phòng bệnh, phòng tai nạn và nhờ người lớn hỗ trợ khi cần. (Củng cố)	
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ việc sử dụng các vật dụng bảo vệ sức khỏe của em ở nhà.	1 tiết		
		Bài 23: Câu chuyện lạc đường			
		Sinh hoạt dưới cờ: Ngày Hội quê em.	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Câu chuyện lạc đường	1 tiết	Tích hợp năng lực số 4.2.CB1a: Nhận biết cách bảo vệ thông tin định danh cá nhân một cách an toàn. Mục tiêu tích hợp: Biết địa chỉ nhà, số điện thoại của bố mẹ và thông tin liên lạc khẩn cấp chỉ dùng để nhờ người tin cậy hỗ trợ khi bị lạc; không đăng công khai lên mạng.	

24				Gợi ý hoạt động: Sau khi làm “bàn tay thông tin”, HS phân loại tình huống nên/không nên chia sẻ số điện thoại và địa chỉ; GV nhắc cách nhờ cô giáo, công an hoặc người thân giúp đỡ.	
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ những hiểu biết của em về cách phòng tránh bị lạc	1 tiết		
		Bài 24: Phòng tránh bị bắt cóc			
		Sinh hoạt dưới cờ: Vì thế giới hạnh phúc	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phòng tránh bị bắt cóc	1 tiết	Tích hợp QCN: Quyền được bảo vệ an toàn thân thể, được sống trong môi trường an toàn và được tìm kiếm sự trợ giúp khi gặp nguy cơ. Quyền được nói "không" với điều khiến bản thân không an toàn; tôn trọng quyền riêng tư và ranh giới cá nhân.(củng cố)	

		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ những hiểu biết của em về cách phòng tránh bị bắt cóc.	1 tiết		
25	Chủ đề 7: Chia sẻ cộng đồng	Bài 25: Những người bạn hàng xóm			
		Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Những người bạn hàng xóm	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3	1 tiết		
26		Bài 26: Tôi luôn bên bạn			
		Sinh hoạt dưới cờ: Ước mơ của em	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tôi luôn bên bạn	1 tiết		
	27	Sinh hoạt lớp: Thực hiện kế hoạch luôn bên bạn	1 tiết		
		Bài 27: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật			
		Sinh hoạt dưới cờ: Tiến bước lên Đoàn	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật	1 tiết	Tích hợp QCN: HS hiểu người khuyết tật có quyền được tôn trọng, tham gia và hòa nhập cộng đồng; biết hỗ trợ bằng lời nói, hành động	

				đúng cách, không kì thị.(củng cố)	
		Sinh hoạt lớp: Thực hiện kế hoạch giúp đỡ người khuyết tật ở địa phương	1 tiết		
28	Chủ đề 8: Môi trường quanh em	Bài 28: Cảnh đẹp quê em			
		Sinh hoạt dưới cờ: Bảo vệ môi trường	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảnh đẹp quê em	1 tiết	Tích hợp GD ĐP chủ đề 1: Danh lam thắng cảnh quê hương em. HĐ kĩ; kp 1,2,3 tiết 1 vào HĐ kĩ, kp	
		Sinh hoạt lớp: Giới thiệu cảnh đẹp quê hương em	1 tiết		
29		Bài 29: Bảo vệ cảnh quan quê em			
		Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu Tết Hàn thực.	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bảo vệ cảnh quan quê em	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Thực hành chăm sóc cảnh quan quê em.	1 tiết		
30		Bài 30: Giữ gìn vệ sinh môi trường			
		Sinh hoạt dưới cờ: Hướng về cội nguồn.	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn vệ sinh môi trường.	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Thực hành giữ vệ sinh trường lớp	1 tiết		

31		Bài 31: Lớp học xanh			
		Sinh hoạt dưới cờ: Hợp tác và phát triển	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lớp học xanh	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Trang trí lớp học	1 tiết		
32	Chủ đề 9: Em tìm hiểu nghề nghiệp	Bài 32: Nghề của mẹ, nghề của cha			
		Sinh hoạt dưới cờ: Thế giới nghề nghiệp quanh em.	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghề của mẹ, nghề của cha	1 tiết	Tích hợp GD ĐP chủ đề 6: nghề nghiệp của những người sống quanh em tiết HĐ LT	
		Sinh hoạt lớp: Đọc thơ và đoán nghề	1 tiết		
33		Bài 33: Nghề nào tính nấy			
		Sinh hoạt dưới cờ: Gặp gỡ những con người tiêu biểu	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghề nào tính nấy	1 tiết	-Tích hợp GD ĐP chủ đề 6: nghề nghiệp của những người sống quanh em HĐVD vào phân liên hệ Tích hợp QCN: HS hiểu mỗi người đều có quyền được tôn	

				trọng, được sống an toàn và được học tập; đồng thời có trách nhiệm tôn trọng người khác. Hình thành thái độ tôn trọng sự khác biệt và nghề nghiệp lương thiện; không trêu chọc, phân biệt nghề; biết nói lời lịch sự khi giao tiếp. (Củng cố)	
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của em	1 tiết		
34		Bài 34: Lao động an toàn			
		Sinh hoạt dưới cờ: Noi gương người tốt, việc tốt	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lao động an toàn	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Thực hành an toàn dụng cụ lao động	1 tiết		
35	Hoạt động tổng kết: Đón	Bài 35: Đón mùa hè trải nghiệm			
		Sinh hoạt dưới cờ: Bác Hồ với thiếu nhi	1 tiết		

	mùa hè trải nghiệm	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đón mùa hè trải nghiệm	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Tổng kết lớp	1 tiết		

9. MÔN TIẾNG ANH

HỌC KỲ 1 (GLOBAL SUCCESS)

Tuần/ tháng	CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA Tiếng Anh 2 – Global Success				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Nội dung chi tiết	Tiết học/ Thời lượng		
Tuần 1, tháng 9	Me and my friends	Unit 1: At my birthday party	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 1	AI 2.C1.1: Học sinh tìm hiểu cách máy tính nhận diện đồ vật: Giải thích đơn giản rằng Robot cần "mắt" (camera) để nhìn thấy pizza, popcorn. NLS 1.3.CB1a: GV hướng dẫn học sinh cách đăng nhập an toàn và tìm tệp âm thanh bài học trên trang hoclieu.vn.	
		Unit 1: At my birthday party	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 2		
Tuần 2, tháng 9	Me and my friends	Unit 1: At my birthday party	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 3		

		Unit 2: In the backyard	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 4		
Tuần 3, tháng 9	Me and my friends	Unit 2: In the backyard	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 5		
		Unit 2: In the backyard	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 6		
Tuần 4, tháng 9	Me and my friends	Fun time 1	Hoạt động 1, 2	Tiết 7	NLS 2.6.CB1a: Thực hành đặt biệt danh tiếng Anh lịch sự và chọn hình đại diện phù hợp khi tham gia trò chơi trực tuyến lớp	
		Fun time 1	Hoạt động 3, 4	Tiết 8		
Tuần 5, tháng 10	Me and my friends	Unit 3: At the seaside	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 9		
		Unit 3: At the seaside	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 10		
Tuần 6, tháng 10	Me and my friends	Unit 3: At the seaside	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 11		
		Unit 4: In the countryside	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 12		
Tuần 7, tháng 10	Me and my friends	Unit 4: In the countryside	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 13		
		Unit 4: In the countryside	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 14		

Tuần 8, tháng 10	Me and my friends	Review 1	Phil and Sue (1, 2)	Tiết 15	AI 2.A3.1: Tương tác người - máy: Hiểu rằng khi em trả lời đúng, ứng dụng AI sẽ ghi nhớ để đưa ra bài tập phù hợp hơn với em. NLS 5.4.CB1a: Học sinh tự nhận thấy kỹ năng sử dụng chuột và bàn phím của mình đã tiến bộ hơn sau 2 tháng học tập.	
		Review 1	Self-check (1, 2, 3)	Tiết 16		
Tuần 9, tháng 11	Me and my friends	Review 1	Self-check (4, 5, 6)	Tiết 17		
		Unit 5: In the classroom	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 18		
Tuần 10, tháng 11	Me and my school	Unit 5: In the classroom	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 19		
		Unit 5: In the classroom	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 20		
Tuần 11, tháng 11	Me and my school	Unit 6: On the farm	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 21		
		Unit 6: On the farm	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 22		
Tuần 12, tháng 11	Me and my school	Unit 6: On the farm	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 23		

		Fun time 2	Hoạt động 1, 2	Tiết 24	NLS 2.1.CB1a: Sử dụng máy tính bảng để thực hiện các thử thách xếp chữ và nối hình trực tuyến của lớp.	
Tuần 13, tháng 11	Me and my school	Fun time 2	Hoạt động 3, 4	Tiết 25		
		Unit 7: In the kitchen	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 26		
Tuần 14, tháng 12	Me and my family	Unit 7: In the kitchen	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 27		
		Unit 7: In the kitchen	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 28		
Tuần 15, tháng 12	Me and my family	Unit 8: In the village	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 29		
		Unit 8: In the village	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 30		
Tuần 16, tháng 12	Me and my family	Unit 8: In the village	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 31		
		Review 2	Phil and Sue (1, 2)	Tiết 32		
Tuần 17, tháng 12	Me and my school	Review 2	Self-check (1, 2, 3)	Tiết 33	NLS 5.2.CB1b: Sử dụng phần mềm học tập để tự kiểm tra vốn từ vựng về gia đình, làng quê và lớp học một cách khoa học.	

		Review 2	Self-check (4, 5, 6)	Tiết 34		
Tuần 18, tháng 12		Kiểm tra cuối Học kì 1	Semester 2 Test			
Tuần 18, tháng 12		Chữa bài	Feedback			

HỌC KỲ 2 (GLOBAL SUCCESS)

Tuần	CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA Tiếng Anh 2 – Global Success				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Nội dung chi tiết	Tiết học/ Thời lượng		
Tuần 19	Me and the world around	Unit 9: In the grocery store	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 35	AI 2.C3.1: Học sinh nhận biết AI trong máy quét mã vạch giúp phân loại và gọi tên thực phẩm (yams) nhanh chóng.	
		Unit 9: In the grocery store	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 36	NLS 1.2.CB1a: Tập nhận biết hình ảnh thực phẩm sạch từ nguồn tin cậy.	
Tuần 20	Me and the world around	Unit 9: In the grocery store	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 37		
		Unit 10: At the zoo	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 38		
Tuần 21	Me and the world around	Unit 10: At the zoo	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 39		

		Unit 10: At the zoo	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 40		
Tuần 22	Me and the world around	Fun time 3	Hoạt động 1, 2	Tiết 41	NLS 2.6.CB1a: Thực hành đặt biệt danh tiếng Anh lịch sự và chọn ảnh đại diện (avatar) phù hợp khi tham gia trò chơi lớp.	
		Fun time 3	Hoạt động 3, 4	Tiết 42		
Tuần 23	Me and the world around	Unit 11: In the playground	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 43		
		Unit 11: In the playground	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 44		
Tuần 24	Me and the world around	Unit 11: In the playground	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 45		
		Unit 12: At the café	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 46		
Tuần 25	Me and the world around	Unit 12: At the café	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 47	NLS 4.1.CB1a: Thực hành quy tắc bảo vệ thiết bị: Không để nước uống rơi vào máy tính bảng khi học bài tại quán.	
		Unit 12: At the café	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 48		
Tuần 26	Me and my family	Review 3	Phil and Sue (1, 2)	Tiết 49	AI 2.A3.1: Tương tác: Hiểu rằng khi em trả lời đúng câu hỏi của Phil/Sue, ứng dụng AI sẽ ghi nhớ để hỗ trợ em học tốt hơn.	

		Review 3	Self-check (1, 2, 3)	Tiết 50		
Tuần 27	Me and my family	Review 3	Self-check (4, 5, 6)	Tiết 51		
		Unit 13: In the maths class	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 52		
Tuần 28	Me and my family	Unit 13: In the maths class	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 53		
		Unit 13: In the maths class	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 54		
Tuần 29	Me and my family	Unit 14: At home	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 55		
		Unit 14: At home	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 56	NLS 4.2.CB1b: Cảnh báo bảo mật: Tuyệt đối không chia sẻ ảnh chụp các khu vực riêng tư trong nhà lên mạng.	
Tuần 30	Me and my family	Unit 14: At home	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 57		
		Fun time 4	Hoạt động 1, 2	Tiết 58		
Tuần 31	Me and my family	Fun time 4	Hoạt động 3, 4	Tiết 59		
		Unit 15: In the clothes shop	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 60		
Tuần 32	Me and the world around	Unit 15: In the clothes shop	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 61		

		Unit 15: In the clothes shop	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 62		
Tuần 33	Me and the world around	Unit 16: At the campsite	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 63		
		Unit 16: At the campsite	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 64		
Tuần 34	Me and the world around	Unit 16: At the campsite	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 65		
		Review 4	Phil and Sue (1, 2)	Tiết 66		
Tuần 35	Me and the world around	Review 4	Self-check (1, 2, 3)	Tiết 67	NLS 5.2.CB1b: Tương tác phần mềm Quizizz để tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu học tập năm lớp 2.	
Tuần 35	Me and the world around	Review 4	Self-check (4, 5, 6)	Tiết 68		
		Kiểm tra cuối Học kì 2	Semester 2 Test	Tiết 69		
		Chữa bài	Feedback	Tiết 70		

10. SINH HOẠT TẬP THỂ THEO ĐỊNH KỲ

TUẦN	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết PPCT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú

2	VUI TRUNG THU	Trải nghiệm trung thu “Đêm hội trăng rằm”	3	Trò chơi dân gian, lễ hội, phong tục tập quán, các món ăn trong ngày tết trung thu.	
11	TRI ÂN THẦY CÔ	Trải nghiệm hoạt động tập thể 20/11	3	Thi văn nghệ chào mừng 20/11	
Tuần đệm	NGÀY TẾT QUÊ EM	Trải nghiệm ngoài nhà trường	7	HS tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm.	
27	TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN	Kỉ niệm 26/3 - SCTT	3	HD chào mừng ngày 26/3	
30	HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN	Ngày hội đọc sách	4	Vẽ, kể chuyện, đọc thơ, truyền thống văn hóa đọc,...	
		Tổng	20		

11. HOẠT ĐỘNG BUỔI 2

11. 1. AN TOÀN GIAO THÔNG

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa/ Chương trình hoạt động			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Thời lượng		
1		Bài 1: Những nơi vui chơi an toàn	1		
2		Bài 2: Đi bộ qua đường an toàn	1		

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa/ Chương trình hoạt động			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Thời lượng		
3		Bài 3: Lên xuống xe đạp, xe máy an toàn	1		
4		Bài 4: Biển báo hiệu giao thông đường bộ	1		
5		Bài 5: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách	1		

11.2. THƯ VIỆN(HỌC, ĐỌC THƯ VIỆN)

Tuần, tháng	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
6		Giới thiệu về tiết học thư viện	1		
7		Học nội quy thư viện	1		
8		Tìm hiểu những cuốn sách Toán có kiến thức về dung tích và khối lượng	1		

9		Khám phá từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động qua những trang sách	1		
10		Độc to nghe chung	1		
11		Tìm hiểu những bài hát về chủ đề: nhà trường	1		
12		Tìm đọc những câu chuyện ca ngợi tình bạn	1		
13		Mở rộng thêm một số từ mới qua sách Tiếng Anh	1		
14		Độc cá nhân	1		
15		Tìm và đọc những cuốn sách về chủ đề gia đình	1		
16		Tìm đọc những cuốn sách có nội dung đơn vị thời gian	1		
17		Tìm hiểu và vẽ tranh theo chủ đề: Sắc màu thiên nhiên	1		
18		Tìm đọc những cuốn sách về thế giới động vật	1		
19		Tìm hiểu những cuốn sách nói về bốn mùa trong năm	1		
CỘNG HỌC KÌ 1			14		

20		Tìm hiểu các bài văn, bài thơ ngắn tả về đồ vật	1		
21		Tìm hiểu một số nâng cao dạng bài bảng 2, bảng 5	1		
22		Vẽ tranh theo mô phỏng nhật vật câu chuyện em yêu thích	1		
23		Những bài toán hay về khối trụ, khối cầu	1		
24		Độc to cặp đôi	1		
25		Tìm đọc những cuốn sách về vật nuôi trong gia đình	1		
26		Vẽ tranh về chủ đề bảo vệ môi trường	1		
27		Khám phá kiến thức về một số cơ quan của người qua việc đọc sách	1		
28		Tìm và đọc những câu chuyện về noi gương làm việc tốt	1		
29		Em tìm đọc và chia sẻ những điều ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường	1		
30		Cùng đọc	1		

31		Tìm hiểu về các nhạc cụ dân tộc	1		
32		Khám phá, tìm hiểu về các môn thể thao mà em yêu thích	1		
33		Tìm đọc những bài thơ, câu chuyện kể về Bác Hồ	1		
Cộng học kì 2			14		
Cộng học cả năm			28		

11.3. Củng cố Tiếng Việt

Tuần, tháng	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
1	CHỦ ĐỀ 1: EM LỚN LÊN TỪNG NGÀY	Rèn kĩ năng đọc.	1		
		Rèn kĩ năng viết đúng chính tả và thứ tự bảng chữ cái.	1		
2		Rèn kĩ năng đọc	1		

		Ôn: Từ chỉ sự vật, hoạt động. Câu giới thiệu	1		
3		Rèn kĩ năng đọc	1		
		Ôn: Từ chỉ sự vật, hoạt động. Câu nêu hoạt động	1		
4		Ôn: Từ chỉ đặc điểm. Câu nêu đặc điểm	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn về những việc em làm trước khi đi học	1		
5		Rèn kĩ năng đọc	1		
		Ôn: Câu nêu hoạt động	1		
6		Ôn: Từ chỉ hoạt động. Câu nêu hoạt động	1		
		Ôn: Lập thời gian biểu	1		
7		Ôn: Từ chỉ đặc điểm. Câu nêu đặc điểm	1		
		Ôn: Lập danh sách nhóm em	1		
8	CHỦ ĐỀ 2: ĐI HỌC VUI SAO	Ôn: Từ chỉ sự vật; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn về giới thiệu một đồ vật	1		
9		Ôn: Dấu chấm, dấu chấm hỏi. Câu nêu đặc điểm	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn tả đồ dùng học tập	1		
10		Rèn kĩ năng đọc	1		
		Ôn: Nêu câu đặc điểm. Dấu chấm, dấu chấm hỏi	1		

11	CHỦ ĐỀ 3: NIỀM VUI TUỔI THƠ	Ôn: Mở rộng vốn từ về tình cảm bạn bè. Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn về một hoạt động em tham gia cùng bạn.	1		
12		Ôn: Từ chỉ hoạt động. Câu nêu hoạt động	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn kể về một giờ ra chơi	1		
13		Rèn kĩ năng đọc	1		
		Ôn: Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm. Câu nêu đặc điểm.	1		
14		Ôn: Mở rộng vốn từ về đồ chơi. Dấu phẩy	1		
		Rèn kĩ năng đọc	1		
15		Ôn: Mở rộng vốn từ về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm. Câu nêu đặc điểm.	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn kể về một việc người thân đã làm cho em.	1		
16		Rèn kĩ năng đọc	1		

		Rèn kĩ năng viết đoạn văn thể hiện tình cảm đối với người thân.	1		
17		Ôn: Từ chỉ hoạt động, sự vật; Câu nêu hoạt động	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn kể về việc đã làm cùng người thân.	1		
18		Ôn: Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình; Dấu phẩy	1		
		Rèn kĩ năng đọc	1		
HỌC KÌ 2					
19	CHỦ ĐỀ 5: VỀ ĐẸP QUANH EM	Rèn kĩ năng đọc	1		
		Rèn kĩ năng viết đúng chính tả và phân biệt iu/ưu; ắt/ ắc	1		
		Ôn: Từ chỉ sự vật, hoạt động.	1		
20		Rèn kĩ năng đọc.	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn tả một đồ vật.	1		
21		Ôn: Từ ngữ về ngày Tết	1		
		Rèn kĩ năng viết thiệp chúc Tết	1		
22		Rèn kĩ năng đọc.	1		

		Rèn kĩ năng viết đoạn văn kể về việc chăm sóc cây cối.	1		
23	CHỦ ĐỀ 6: HÀNH TRÌNH XANH CỦA E	Rèn kĩ năng đọc.	1		
		Ôn: Câu nêu đặc điểm.	1		
24		Ôn: Từ ngữ về muông thú.	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn giới thiệu tranh ảnh về một con vật.	1		
25		Ôn: Từ ngữ về vật nuôi. Câu nêu đặc điểm của các loài vật.	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn kể về hoạt động của con vật.	1		
26		Rèn kĩ năng đọc	1		
		Ôn: Mở rộng vốn về bảo vệ môi trường; Dấu phẩy	1		
27	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2	Ôn: Mở rộng vốn từ về các loài vật bé nhỏ.	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn kể về việc làm để bảo vệ môi trường.	1		
28	CHỦ ĐỀ 7: GIAO TIẾP VÀ KẾT NỐI	Ôn: Từ chỉ sự vật, hoạt động	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn kể về việc em thích làm trong ngày nghỉ.	1		
29		Ôn: Sử dụng dấu câu: dấu chấm, dấu chấm than, dấu phẩy.	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn giới thiệu một đồ dùng học tập.	1		

30	CHỦ ĐỀ 8: CON NGƯỜI VIỆT NAM	Ôn: Mở rộng vốn từ về giao tiếp, kết nối.	1		
		Rèn kĩ năng đọc	1		
31		Ôn: Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp.	1		
		Rèn kĩ năng viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân.	1		
32	CHỦ ĐỀ 9: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	Rèn kĩ năng viết đúng chính tả và phân biệt iu/ưu	1		
		Ôn: Mở rộng vốn từ về Bác Hồ	1		
33		Ôn: Câu giới thiệu	1		
		Rèn kĩ năng viết đúng chính tả và quy tắcviết hoa tên địa lí.	1		
34		Ôn: Mở rộng vốn từ về loài vật dưới biển. Dấu chấm, dấu phẩy.	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn tả về một đồ dùng trong gia đình.	1		
35	ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2	Ôn: Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp.	1		
		Rèn kĩ năng viết đoạn văn kể về công việc của người thân.	1		
		Tổng	70		

11.4. Củng cố Toán

Tuần, tháng	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
1	CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	Ôn: Các số trong phạm vi 100. (T1)	1		
2		Ôn: Số liền trước, số liền sau.	1		
3		Ôn: Hơn kém nhau bao nhiêu.	1		
4	CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20	Ôn: Phép cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 (T2)	1		
5		Ôn: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (T2)	1		
6		Ôn: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị (T1)	1		
7		Ôn: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (T1).	1		
8	CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH	Ôn: Bảng trừ (qua 10)	1		
9		Ôn: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị (T2)	1		
10	CHỦ ĐỀ 4: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100	Ôn: Lít	1		
11		Ôn: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số (T1)	1		
12		Ôn: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (T1)	1		

13		Ôn: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số (T1)	1		
14	CHỦ ĐỀ 5: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG	Ôn: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (T1)	1		
15	CHỦ ĐỀ 6: NGÀY – GIỜ,	Ôn: Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng.	1		
16	GIỜ - PHÚT, NGÀY - THÁNG	Ôn: Hình học phẳng.	1		
17	CHỦ ĐỀ 7:	Ôn : Ngày – giờ, giờ - phút (T2)	1		
18	ÔN TẬP HỌC KÌ 1	Ôn: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	1		
19	CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA	Ôn: Đo lường.	1		
20		Ôn : Phép nhân.	1		
21		Ôn: Bảng nhân.	1		
22		Ôn: Phép chia.	1		
23	CHỦ ĐỀ 9: LÀM QUEN VỚI HÌNH KHỐI	Ôn: Bảng chia 2.	1		
24	CHỦ ĐỀ 10: CÁC SỐ TRONG	Ôn: Khối trụ, khối cầu.	1		

25	PHẠM VI 1000	Ôn: Đọc, viết số trong phạm vi 1000.	1		
26		Ôn: So sánh các số tròn trăm, tròn chục.	1		
27	CHỦ ĐỀ 11: ĐỘ DÀI VÀ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI. TIỀN VIỆT NAM	Ôn: So sánh các số có ba chữ số.	1		
28	CHỦ ĐỀ 12: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000	Ôn: Ki-lô-mét	1		
29		Ôn: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000 (T1)	1		
30		Ôn: Phép cộng (có nhớ)trong phạm vi 1000 (T1)	1		
31	CHỦ ĐỀ 13: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ	Ôn: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.	1		
32		Ôn:Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu.	1		
33		Ôn : Các số trong phạm vi 1000.	1		
34		Ôn: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	1		
		Ôn: Phép nhân, phép chia.	1		
35		Ôn: Hình học.	1		

		Ôn: Đo lường.	1		
		Tổng	37		

14. GIÁO DỤC NĂNG LỰC SỐ (AI)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học (Chờ chỉ đạo về chương trình của Sở GD)	Thời lượng		
1			1		
2			1		
3			1		
4			1		
5			1		
6			1		
7			1		
8			1		
9			1		
10			1		
11			1		
12			1		
13			1		
14			1		

15			1		
16			1		
17			1		
18			1		
19			1		
20			1		
21			1		
22			1		
23			1		
24			1		
25			1		
26			1		
27			1		
28			1		
29			1		
30			1		
31			1		
32			1		
33			1		
34			1		
35			1		
Tổng			35 tiết		

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giáo viên

- Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa/ sách hướng dẫn.
- Xây dựng dự thảo kế hoạch môn học, hoạt động giáo dục được phân công.
- Tham gia thảo luận, góp ý trong tổ và kế hoạch dạy học các môn học, dạy tích hợp (nội môn, liên môn).
- Tham gia góp ý kiến xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm
- Thực hiện kế hoạch bài dạy theo sự phân công chuyên môn
- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.
- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.
- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.
- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp

1.1. Giáo viên chủ nhiệm.

- Nghiên cứu nắm chắc chương trình, sách giáo khoa, chương trình hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho lớp và thực hiện theo sự phân công của tổng phụ trách.

- Xây dựng các hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch cá nhân, tổng phụ trách, nhà trường để học sinh được hoạt động.

- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục

- Phối hợp với phụ huynh, ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp có kế hoạch và các giải pháp cụ thể về quản lý giáo dục học sinh. Thường xuyên gần gũi, tâm sự với học sinh để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các em. Có những biện pháp cụ thể để giúp đỡ học sinh học tập.

- Quản lý tốt sinh hoạt 15 phút đầu giờ, tập thể dục giữa giờ, công tác trực nhật vệ sinh, công tác lao động, tham gia học tập, rèn luyện thân thể, các phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ của lớp.

- Chủ động trao đổi với đồng nghiệp, giáo viên bộ môn để kịp thời nắm bắt nề nếp hàng ngày và tinh thần học tập của lớp chủ nhiệm.

- Chủ động phối hợp với Tổng phụ trách đội, các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

- Sắp xếp thời gian đi thực tế đến gia đình học sinh tìm hiểu hoàn cảnh, xây dựng mối quan hệ gần gũi giữa thầy và trò để có biện pháp giúp đỡ, giáo dục phù hợp với từng đối tượng.

1.2. Giáo viên phụ trách môn học

Nghiên cứu nắm chắc chương trình, sách giáo khoa, chương trình hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho lớp và thực hiện theo sự phân công của tổng phụ trách.

- Xây dựng các hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch cá nhân, tổng phụ trách, nhà trường để học sinh được hoạt động

- Thường xuyên gần gũi, tâm sự với học sinh để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các em. Có những biện pháp cụ thể để giúp đỡ học sinh học tập.

- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Chủ động trao đổi với đồng nghiệp, giáo viên chủ nhiệm để kịp thời nắm bắt nề nếp hàng ngày và tinh thần học tập của lớp chủ nhiệm

2. Tổ trưởng

- Chỉ đạo tổ chuyên môn nghiên cứu Chương trình GDPT

- Tổ chức nghiên cứu sách giáo khoa, các hoạt động giáo dục được bộ cho phép tổ chức trong nhà trường

- Phân công cho từng thành viên trong tổ xây dựng dự thảo các môn học, các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức trao đổi, thảo luận về dự thảo các kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

- Hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng hoặc PHT phê duyệt theo khối.

- Triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

- Giám sát, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung.

3. Tổng phụ trách đội.

- Tổ chức xây dựng các tiết hoạt động dưới cờ theo kế hoạch đã đề ra cho toàn trường.

- Đánh giá cùng giáo viên chủ nhiệm kết quả hoạt động trải nghiệm cho học sinh các khối lớp.

- Đánh giá kết quả hoạt động đối với các khối lớp để làm tốt công tác thi đua khen thưởng.
- Kết hợp cùng giáo viên chủ nhiệm để tổ chức các hoạt động sinh hoạt lớp.

Nơi nhận:

- Giáo viên (Để thực hiện);
- Phó Hiệu trưởng (Để chỉ đạo);
- Lưu: Hiệu trưởng, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Đào

TỔ TRƯỞNG

A blue ink signature of Do Thi Hien.

Đỗ Thị Hiền